

Số: 62/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T1 PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: chị Đỗ Huyền T, sinh năm 1994

Nơi thường trú: tổ 10, khu 4, phường THĐ, T1 phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Người yêu cầu: anh Lê Tiến T, sinh năm 1982

Nơi thường trú: tổ 8, khu 1, phường HT, T1 phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân : chị Đỗ Huyền T và anh Lê Tiến T đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện . Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn , anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày , không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị T và anh T1 đã cố gắng hòa giải để hàn gắn và khắc phục song vẫn không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên

hòa giải nhưng không có kết quả. Chị T và anh T1 đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không tồn tại từ lâu. Vì vậy, chị T và anh T1 đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: quá trình chung sống chị Đỗ Huyền T và anh Lê Tiến T có 01 con chung là Lê Minh Q, sinh ngày 07/8/2017. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Lê Minh Q cho đến khi con chung đến tuổi T1 niên (đủ 18 tuổi). Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung đến tuổi T1 niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Tiến T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: chị Đỗ Huyền T và anh Lê Tiến T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T và anh T1 không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị Đỗ Huyền T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Huyền T và anh Lê Tiến T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Đỗ Huyền T và anh Lê Tiến T có 01 con chung Lê Minh Q, sinh ngày 07/8/2017.

Chị Đỗ Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Lê Minh Q cho đến khi con chung đến tuổi T1 niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Tiến T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con chung đến tuổi T1 niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Tiến T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: chị Đỗ Huyền T và anh Lê Tiến T không có tài sản chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Chị T và anh T1 không có vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Đỗ Huyền T tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000656 ngày 06/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long , tỉnh Quảng Ninh. Chị Đỗ Huyền T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường HT, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu H